TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2017/KDTM-PT
Ngày 26/4/2017
"V/v tranh chấp hợp đồng cung ứng dịch vụ"

NHÂN DÂN
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hữu Khoa.

Các Thẩm phán: 1. Bà Lù Làn Din

2. Ông Nguyễn Văn Mưu

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Dương Thu Ngân - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉn Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phượng - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 26 tháng 4 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2017/TLPT-KDTM ngày 07/02/2017 về việc "*Tranh chấp hợp đồng cung ứng dịch vụ*" do bản án sơ thẩm số 01/2016/KDTM-ST ngày 26/12/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai bị ông Nguyễn Thái N là đại diện theo pháp luật của Công ty F kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2017/QĐ-PT ngày 13/3/2017.

Nguyên đơn: Công ty V.

Địa chỉ: Tổ 13, thị trấn S, huyện P, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Thu H - Có mặt.

Bị đơn: Công ty F

Địa chỉ: Số nhà 023, đường L, tổ 16, phường B, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thái N - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Đại diện theo pháp luật của Công ty V (gọi tắt là bên A) là bà Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Ngày 10/02/2015 Công ty V đã ký hợp đồng thuê Công ty F (gọi tắt là bên B) thực hiện việc tư vấn, khảo sát, thiết kế phục vụ xin cấp phép đầu tư xây dựng công trình : Dự án khu nghỉ dưỡng sinh thái Chery's Garden tại tổ 13, thị trấn S, huyện P, tỉnh Lào Cai. Thời hạn thực hiện hợp đồng từ ngày ký, ngày hoàn thành 30/6/2015. Theo khoản 4 Điều 3 của hợp đồng thì hồ sơ hoàn thiện xong Công ty F (bên B) giao cho Công ty V (bên A): Giấy chứng nhận đầu từ dự án; Giấy phép xây dựng công trình; 05 bộ hồ sơ bản vẽ TKTC; 05 bộ hồ sơ dự án thi công xây dựng công trình; 01 đĩa mềm có dữ liệu về toàn bộ hồ sơ bản vẽ TKTC và dự toán xây dựng công trình. Sau khi ký hợp đồng, Công ty V đã tạm ứng số tiến 240.000.000đ (*Hai trăm bốn mươi triệu đồng*) để Công ty F thực hiện hợp đồng. Hết thời hạn thực hiện hợp đồng, Công ty F chưa hoàn thành xong công việc nên hai bên đã bàn bạc thống nhất gia hạn thực hiện hợp đồng đến hết tháng 12/2015.

Đến hết tháng 12/2015 Công ty F vẫn không thể thực hiện hợp đồng như đã ký nên Công ty V đã thông báo chấm dứt hợp đồng. Ngày 05/01/2016, hai bên thống nhất thỏa thuận ký biên bản thanh lý hợp đồng số 102/2015/HĐTV ngày 10/02/2015 về việc tư vấn, khảo sát, thiết kế phục vụ cấp phép đầu tư xây dựng công trình: Dự án khu Dự án khu nghỉ dưỡng sinh thái Chery's Garden tại tổ 13, thị trấn S, huyện P, tỉnh Lào Cai, thống nhất Công ty F sẽ trả lại số tiền đã nhận tạm ứng.

Ngày 21/01/2016 Công ty F đã trả lại số tiền 150.000.000đ. Số tiền còn lại là 90.000.000đ Công ty F hẹn thanh toán nhiều lần nhưng đều không thực hiện. Nên Công ty V yêu cầu Công ty F phải trả số tiền 90.000.000đ còn nợ chưa thanh toán.

Đại diện theo pháp luật của Công ty F ông Nguyễn Thái N trình bày :

Ngày 10/02/2015 Công ty V đã ký hợp đồng thuê Công ty F thực hiện việc tư vấn, khảo sát, thiết kế phục vụ xin cấp phép đầu tư xây dựng công trình: Dự án khu nghỉ dưỡng sinh thái Chery's Garden tại tổ 13, thị trấn S, huyện P, tỉnh Lào Cai. Thời hạn thực hiện hợp đồng từ ngày ký, ngày hoàn thành 30/6/2015. Sau khi ký hợp đồng, Công ty V đã tạm ứng số tiền 240.000.000đ (*Hai trăm bốn mươi triệu đồng*) để Công ty F thực hiện hợp đồng. Trong quá trình thực hiện Công ty F đã thực hiện các bước :

- Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1000 cho khu đất đo 1.5 ha =19.000.000 đồng;
- Đo vẽ địa chính tỷ lệ 1/1000 cho khu đo 1.5 ha = 12.000.000 đồng;
- Lập hồ sơ thiết kế chi tiết quy hoạch khu đo 1.5 ha = 94.500.000 đồng;

- Lập hồ sơ dự toán, thuyết minh cho dự án : 30.000.000 đồng;
- Thiết kế kỹ thuật thi công cho 02 khu nhà gồm :

+ Khu nhà hành chính : 62.000.000 đồng ;

+ Khu nhà Lưu niệm : 40.000.000 đồng.

- Công tác hồ sơ cho kế hoạch sử dụng đất tạm tính : 10.000.000 đồng ;

Giá trị công việc thực tính là 268.000.000 đồng. Công ty F cho rằng Công ty V đã bán lô đất cho người khác nên cố tình không hợp tác thực hiện hợp đồng. Do vậy Công ty V có lỗi dẫn đến không thực hiện được hợp đồng nên Công ty F không nhất trí thanh lý hợp đồng như đã ký ngày 05/01/2016 mà buộc Công ty V phải hoàn trả số tiền 268.000.000 đồng là khối lượng bên B đã thực hiện.

Bản án số 01/2016/KDTM-ST ngày 26/12/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai đã quyết định :

Áp dụng các Điều 74 ; Điều 292 và Điều 297 Luật thương mại năm 2005. Điều 518; khoản 4 Điều 524; Điều 525 Bộ Luật Dân sự ; khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và khoản 4 Điều 18, khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty V. Buộc Công ty F phải thanh tóan cho Công ty V số tiền 90.000.000đ.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền yêu cầu thi hành án, quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/01/2017, Người đại diện theo pháp luật của Công ty F ông Nguyễn Thái N kháng cáo toàn bộ bản án số 01/2016/KDTM-ST ngày 26/12/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến nhận xét: Trong quá trình tiến hành tố tụng để giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự ; Các đương sự đều chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án thấy rằng bản án sơ thẩm đã buộc Công ty F phải thanh toán cho Công ty V số tiền là 90.000.000 đồng là đúng pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

Về hình thức : Đơn kháng cáo của Công ty F do ông Nguyễn Thái N đại diện nộp trong hạn luật định và hợp lệ nên được chấp nhận ;

Về nội dung : Đơn kháng cáo cho rằng ngày 10/02/2015 cho Công ty V (gọi tắt là bên A) đã ký hợp đồng thuê Công ty F (gọi tắt là bên B) thực hiện việc tư vấn, khảo sát, thiết kế phục vụ xin cấp phép đầu tư xây dựng công trình : Dự án khu nghỉ dưỡng sinh thái Chery's Garden tại tổ 13, thị trấn S, huyện P, tỉnh Lào Cai. Thời hạn thực hiện hợp đồng từ ngày ký, ngày hoàn thành 30/6/2015. Sau khi ký hợp đồng, Công ty V đã tạm ứng số tiền 240.000.000đ (*Hai trăm bốn mươi triệu đồng*) để Công ty F thực hiện hợp đồng. Trong quá trình thực hiện Công ty F đã thực hiện các bước :

- Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1000 cho khu đất đo 1.5 ha =19.000.000 đồng ;
- Đo vẽ địa chính tỷ lệ 1/1000 cho khu đo 1.5 ha = 12.000.000 đồng ;
- Lập hồ sơ thiết kế chi tiết quy hoạch khu đo 1.5 ha = 94.500.000 đồng ;
- Lập hồ sơ dự toán, thuyết minh cho dự án : 30.000.000 đồng ;
- Thiết kế kỹ thuật thi công cho 02 khu nhà gồm :

+ Khu nhà hành chính : 62.000.000 đồng ;

+ Khu nhà Lưu niệm : 40.000.000 đồng.

- Công tác hồ sơ cho kế hoạch sử dụng đất tạm tính : 10.000.000 đồng ;

Giá trị công việc thực tính là 268.000.000 đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng do Công ty V đã bán lô đất cho người khác nên cố tình không hợp tác thực hiện hợp đồng. Do vậy Công ty V có lỗi dẫn đến không thực hiện được hợp đồng nên Công ty F không nhất trí thanh lý hợp đồng như đã ký ngày 05/01/2016 mà buộc Công ty V phải hoàn trả số tiền 268.000.000 đồng là khối lượng bên B đã thực hiện.

Hội đồng xét xử nhận định cả nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận ngày 10/02/2015 cho Công ty V đã ký hợp đồng thuê Công ty F thực hiện việc tư vấn, khảo sát, thiết kế phục vụ xin cấp phép đầu tư xây dựng công trình : Dự án khu nghỉ dưỡng sinh thái Chery's Garden tại tổ 13, thị trấn S, huyện P, tỉnh Lào Cai, bên B phải hoàn thủ tục xin cấp Giấy phép xây dựng công trình và Giấy chứng nhận đầu tư. Thời hạn thực hiện hợp đồng từ ngày ký, ngày kết thúc hợp đồng là ngày 30/6/2015. Theo như hợp đồng hai bên ký kết thì hết hạn hợp đồng bên B phải giao cho bên A : Giấy phép xây dựng công trình và Giấy chứng nhận đầu tư dự án nhưng bên B đã không thực hiện được và không thuộc trường hợp bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan được các bên thỏa thuận ghi trong hợp đồng, sau đó bên A đã gia

hạn cho bên B thực hiện hợp đồng đến ngày 31/12/2015. Hết thời hạn gia hạn thực hiện hợp đồng ngày 31/12/2015, bên B vẫn không có sản phẩm giao cho bên A. Xét thấy việc giao kết hợp đồng giữa bên A và bên B là hợp pháp, không vi phạm điều cấm của pháp luật. Tại đơn kháng cáo và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo pháp luật của Công ty F cho rằng trong thời gian thực hiện hợp đồng, Công ty V đã bán dự án nên không hợp tác ký lại các loại văn bản giấy tờ liên quan đến việc xin cấp GCN đầu tư và GPĐT nên bên B không thể hoàn thiện thủ tục được, nhưng bên B đã không cung cấp được chứng cứ gì chứng minh bên A vi phạm nghĩa vụ của hợp đồng và việc bên A bán dự án là bán sau khi hai bên đã ký thanh lý hợp đồng (ngày 08/6/2016). Mặt khác, sau khi hết thời hạn gia hạn hợp đồng bên A đã thông báo chấm dứt hợp đồng và đã được bên B đồng ý đi đến ký kết thanh lý hợp đồng. Tại biên bản thanh lý hợp đồng hai bên đã thỏa thuận bên B đồng ý trả lại cho bên A toàn bộ số tiền do bên A đã giao cho bên B, việc thỏa thuận thanh lý hợp đồng cũng hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp, bên B cũng đã tự nguyện hoàn trả được cho bên A 150.000.000 đồng.

Đối với yêu cầu của Công ty F buộc Công ty V phải trả 268.000.000 đồng tiền mà Công ty F đã thực hiện một số công việc. Xét thấy yêu cầu này Công ty F không có yêu trước thời điểm Tòa án cấp sơ thẩm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nên không được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét là đúng pháp luật.

Xét bản án sơ thẩm thấy rằng : Bản án sơ thẩm đã áp dụng Điều 74, Điều 292, Điều 297 Luật Thương mại 2005 ; Điều 518, khoản 4 Điều 524, Điều 525 Bộ luật Dân sự ; khoản 4 Điều 18, khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án : Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty V. Buộc Công ty F phải thanh tóan cho Công ty V số tiền 90.000.000đ và buộc Công ty F phải chịu 4.500.000đ tiền án phí là có căn cứ pháp luật.

Vì các lẽ trên ;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, Điều 147, Điều 148 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận kháng cáo của Công ty F và giữ nguyên các quyết định của Bản án sơ thẩm như sau :

Áp dụng Điều 74 ; Điều 292 và Điều 297 Luật Thương mại năm 2005 ; Điều 518, khoản 4 Điều 524, Điều 525 Bộ luật Dân sự ; Khoản 4 Điều 18, khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án .

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty V. Buộc Công ty F phải thanh toán cho Công ty V số tiền 90.000.000 đồng (*Chín mươi triệu đồng*).

2. Về án phí *:*

- Công ty F phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 4.500.000đ (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng*) và 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) tiền án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm. Xác nhận Công ty F đã nộp 2.000.000đ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm tại Biên lai thu tiền số 0009847 ngày 20 tháng 01 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai (Công ty F còn phải nộp 4.500.000đ).

- Công ty V không phải chịu án phí, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.250.000 đồng theo biên lại thu tiền số 0009553 ngày 26/9/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Công ty V nếu Công ty F không thanh toán số tiền trên thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất được quy định tại điều 357 Bộ luật Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lào Cai ;
- TAND thành phố Lào Cai;
- Chi cục THADS thành phố Lào Cai;
- Các đương sự ;
- Lưu HS; TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Hữu Khoa